

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 19-9-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai Hương và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **10/10**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1932; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1971, con: có 03 con, lớn nhất 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2006, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, ngày 06/5/2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Năm 2018, bị cáo được xét miễn nộp án phí và đình chỉ đối với khoản tiền nộp phạt để sung quỹ Nhà nước; ngày 27/11/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, ngày 12/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 30/4/2014 đã nộp 200.000đ án phí HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019, đến ngày 20/7/2019 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Lã Văn N, sinh năm 1975; Anh Trần Hữu T, sinh năm 1974; Ông Đinh Văn P, sinh năm 1969; đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/7/2019, tại đoạn đường QL37B thuộc thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã S tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam đang có hành vi cất giấu 02 gói nhỏ, T khai là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để phục vụ điều tra theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại vị trí bắt giữ Trường 01 gói nilon màu trắng KT(3,5x3,5)cm, bên trong có 02 gói nilon nhỏ màu đen. Kiểm tra bên trong 02 gói nilon màu đen có lớp giấy màu trắng loại giấy có dòng kẻ và đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu VISION, màu xanh, BKS 59P – 164.1X, số khung RLHJF5809EY165848, số máy JF58E0165997.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 140/PC09-MT ngày 14/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,234g, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 11/7/2019, khi T đang ở nhà một mình thì có một người bạn nghiện, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ đến và nói với T “*Tao có mấy đồng, mày kiếm tí về chơi*”, đồng thời đưa cho T số tiền 400.000đ, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Hiểu ý của người này muốn nhờ mình đi mua túy về cùng nhau sử dụng nên T đồng ý, cầm số tiền 400.000đ, lấy xe mô tô BKS 59P – 164.13 của con gái mình là Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 rồi một mình điều khiển đi sang khu vực chợ S thuộc địa phận huyện B, tỉnh Hà Nam. Tại đây, T đã mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy (Heroine) được bọc bằng túi ni lon màu đen, để trong 01 túi ni lon màu trắng với số tiền 400.000đ. Sau đó, T cầm 02 gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 59P – 164.13 đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường QL37B thuộc thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã S kiểm tra. Do hoảng sợ nên T đã vứt 02 gói ma túy vừa mua được xuống lòng đường nhưng bị tổ công tác phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu VISION, sơn màu xanh, số khung

RLHJF5809EY165848, số máy JF58E0165997, BKS 59P2 – 164.1X, cho chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, với các tài liệu mà Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã thu thập được, chưa đủ căn cứ xác định chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện D trả lại chiếc xe mô tô BKS 59P2 – 164.1X cho chị H là không có căn cứ. Ngày 27/8/2019, VKSND huyện D đã ban hành Kiến nghị số 02/KN-VKS, yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện D thu lại chiếc xe mô tô BKS 59P2 – 164.13, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Thực hiện kiến nghị của VKSND huyện D, ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện D thực hiện yêu cầu và thu hồi được chiếc xe mô tô BKS 59P2 – 164.1X.

Nay do chưa đủ tài liệu xác định chủ sở hữu hợp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu VISION, sơn màu xanh, số khung RLHJF5809EY165848, số máy JF58E0165997, BKS 59P2 – 164.1X nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tách chiếc xe mô tô này ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 30(ba mươi) đến 36(ba mươi sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 59P2 – 164.1X của Cơ quan điều tra chưa chính xác đã bị VKSND huyện Duy Tiên kiến nghị và đã được khắc phục kịp thời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 11/7/2019, tại đoạn đường QL37B thuộc thôn Đ, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan. Tổng số Heroine thu giữ là 0,234 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xét xử 02 lần cùng hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn không chịu tu dưỡng mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong có số: 140/PC09- MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu VISION, sơn màu xanh, số khung RLHJF5809EY165848, số máy JF58E0165997, BKS 59P2 – 164.1X, BKS 59P2 – 164.1X mà bị cáo dùng để đi mua ma túy. Mặc dù bị cáo khai nhận là của con gái bị cáo là Nguyễn Thị H nhưng quá trình điều tra, xác minh chưa đủ tài liệu xác định chủ sở hữu hợp của chiếc xe mô tô trên nên cần tách chiếc xe mô tô này ra để cơ quan CSĐT Công an huyện D tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số: 140/PC09- MT

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 30/8/2019.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

